

Số: /TB-THPTTK

Đà Nẵng, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Các khoản thu và nộp giấy chứng nhận để được nhận hỗ trợ năm học 2026-2027

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Công văn số 4014/SGDDĐT-KHTC ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026 - 2027.

II. NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2026 - 2027:

1. Học phí

Thực hiện miễn 100% học phí năm học 2026-2027 (9 tháng) theo Nghị quyết số 217/2025/QH ngày 26/6/2025 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo Công văn số 2495/BHXXH-QLT-PTNTG ngày 13 tháng 8 năm 2026 của BHXH thành phố Đà Nẵng về việc Thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên. Năm học 2026 - 2027 mức thu BHYT học sinh như sau:

KHỐI LỚP	Số tháng phải đóng (tháng)	Số tiền đóng 1 tháng (đồng)	Tổng số tiền BHYT phải đóng (đồng)	Giá trị sử dụng thẻ
10	12	56.925	683.100	Từ 01/01/2027 đến 31/12/2027
11	12	56.925	683.100	Từ 01/01/2027 đến 31/12/2027
12	09	56.925	512.325	Từ 01/01/2027 đến 30/09/2027

Lưu ý: Những học sinh đã có BHYT như: con Hộ nghèo, con Hộ thoát nghèo, con Công an, con Bộ đội và các học sinh đã mua thẻ Y tế tại địa phương thì không phải tham gia BHYT tại trường. Học sinh có trách nhiệm thông báo cho giáo viên chủ nhiệm lớp, GVCN tổng hợp và nộp về kế toán nhà trường để trường quản lý và làm căn cứ thống kê báo cáo tình hình tham gia BHYT của học sinh. GVCN có trách nhiệm thống kê theo mẫu sau và nộp về kế toán nhà trường hạn cuối là ngày 30/9/2026:

TT	Họ và Tên	Lớp	Mã số thẻ BHYT	Loại thẻ	Giá trị sử dụng thẻ từ ngày . . .đến ngày
01	Nguyễn Văn A	10/1	4820233466	Con công an	01/01/2026-31/12/2026
02					

PHƯƠNG THỨC NỘP TIỀN

Nộp bằng chuyển khoản Banking: (Chuyển khoản liên ngân hàng)

- Khách hàng thụ hưởng: Trường Trung học phổ thông Thanh Khê

- Số tài khoản: 1017815596

- Tại ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Đà Nẵng

- Số tiền nộp:

- Nội dung chuyển khoản: **Họ và tên học sinh - lớp – BHYT**

Ví dụ: Nguyen Van Thanh-10.02-BHYT

Lưu ý: Phụ huynh **chuyển khoản đúng số tiền BHYT** về tài khoản nhà trường. Tuyệt đối không chuyển các khoản tiền ngoài quy định về tài khoản của trường.

Phụ huynh có thể quét mã QR để nộp tiền



TRUONG TRUNG HOC PHO THONG THANH
KHE

Số tài khoản: 1017815596

VCB DA NANG-TRU SO CN

III. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2026

1. Các căn cứ quy định

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; Học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2. Học sinh được hỗ trợ, mức hỗ trợ và hồ sơ gửi kèm

2.1 Học sinh nhận hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP (Điều 17)

T T	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền nhận	Hồ sơ nộp kèm
1	Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ	150.000	4 tháng	600.000	Bản sao công chứng Quyết định trợ cấp cho con mồ côi cả cha lẫn mẹ (01 bản)
2	Học sinh khuyết tật (Giấy chứng nhận phải đúng theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 8 thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH	150.000	4 tháng	600.000	Bản sao công chứng Giấy chứng nhận khuyết tật (02 bản)
3	Học sinh thuộc diện hộ nghèo	150.000	4 tháng	600.000	Bản sao công chứng Giấy chứng nhận Hộ nghèo năm 2026 (01 bản)
4	Học sinh phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	150.000	4 tháng	600.000	Bản sao công chứng : (01 bộ) - Xác nhận thông tin cư trú do Công an phường/xã xác nhận. - Giấy khai sinh và giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú.

2.2 Học sinh nhận học bổng và phương tiện đồ dùng học tập theo Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC

STT	Đối tượng	Học bổng		Hỗ trợ phương tiện học tập	Tổng số tiền nhận	Hồ sơ nộp kèm
		Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng hỗ trợ			
1	Học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo	2.024.000	4 tháng	500.000	8.596.000	Bản sao có chứng thực gồm: - Giấy chứng nhận khuyết tật (02 bản) - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo năm 2026 (02 bản)

2.3 Học sinh hưởng trợ cấp theo quy định tại khoản 3, điều 3 Nghị quyết 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng:

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng tiền nhận	Hồ sơ nộp kèm
1	Học sinh khuyết tật	1.200.000	4 tháng	4.800.000	Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận khuyết tật (02 bản)
2	Học sinh dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng hưởng chế độ của Nghị định 66/2025/NĐ-CP	1.200.000	4 tháng	4.800.000	Bản sao có chứng thực 02 bộ, mỗi bộ gồm: - Giấy khai sinh - Căn cước công dân

2.4 Học sinh được hưởng chính sách theo quy định tại điểm c, khoản 4, điều 3 Nghị quyết 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của Hội đồng Nhân dân thành phố Đà Nẵng

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền nhận	Hồ sơ nộp kèm
1	Hộ nghèo có khả năng lao động được Chủ tịch UBND cấp xã, phường quyết định công nhận thoát nghèo và vượt qua chuẩn cận nghèo theo quy định pháp luật về	150.000	4 tháng	600.000	Bản sao chứng thực (01 bộ) Giấy chứng nhận hộ thoát nghèo.

	rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. (Không quá 3 năm liên tục kể từ năm học sau thời điểm hộ nghèo được công nhận thoát nghèo)				
--	--	--	--	--	--

Lưu ý: Trong trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng các chính sách được quy định nêu trên so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì chỉ được hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất.

3. Thời hạn nộp

Học sinh nộp hồ sơ hạn cuối đến ngày **23/10/2026** để nhà trường tổng hợp danh sách báo cáo cấp trên. Sau thời gian trên, nhà trường **không** giải quyết bổ sung cho các hồ sơ nộp trễ hạn.

Trên đây là thông báo của Trường THPT Thanh Khê về các khoản thu và nộp giấy chứng nhận để được nhận hỗ trợ đối với học sinh năm học 2026-2027./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- HT và các PHT
- Niêm yết bảng tin Trường, website;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Xuân Cảnh